

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 14/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thúc đẩy chuyển đổi số cho SMEs là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

2. SMEs là trung tâm, là chủ thể chính, là lực lượng nòng cốt ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và tái cấu trúc mô hình quản lý. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và điều phối nguồn lực hỗ trợ SMEs chuyển đổi số.

3. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số được thiết kế linh hoạt, triển khai phù hợp với nhu cầu, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực. Trong đó, ưu tiên ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ cơ bản như quản trị số, hóa đơn, chứng từ số, thương mại điện tử, an ninh mạng.

4. Hỗ trợ chuyển đổi số SMEs bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; số hóa quy trình hỗ trợ; hỗ trợ công nghệ gắn với đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho chủ doanh nghiệp và người lao động.

5. Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai phải bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chương trình, đề án và các sáng kiến liên quan.

6. Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Quyết định số 433/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Công tác truyền thông gắn trực

tiếp với lợi ích cụ thể của doanh nghiệp, hướng đến từng nhóm doanh nghiệp theo quy mô và theo ngành, lĩnh vực.

II. MỤC TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực chuyển đổi số của SMEs thông qua các gói hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, quy mô, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; từ đó thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, toàn diện, cải thiện năng suất và hiệu quả hoạt động, khả năng thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu ít nhất 1.000 SMEs được hỗ trợ thông qua các hoạt động của Kế hoạch; trong đó:

+ Ít nhất 500 doanh nghiệp được hỗ trợ đánh giá mức độ sẵn sàng và tư vấn về chuyển đổi số;

+ Ít nhất 1.000 doanh nghiệp được hỗ trợ thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo;

+ Ít nhất 400 doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo và nâng cao năng lực số.

- Hình thành nhóm 05 SMEs tiêu biểu về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng như: công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, y tế, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và du lịch.

III. NỘI DUNG

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ SMEs chuyển đổi số

- Phối hợp nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ vướng mắc trong chính sách hỗ trợ ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai.

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc triển khai các chính sách hỗ trợ SMEs chuyển đổi số. Trong đó, xác định nội dung, hình thức hỗ trợ; cơ chế lựa chọn, công bố các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, có khả năng kết nối liên thông, mở rộng; cơ chế nghiệm thu, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số SMEs

a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dùng chung hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định, di động 5G và các công nghệ di động thế hệ tiếp theo tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa, Internet vạn vật công nghiệp (IIoT), rô-bốt, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều khiển thời gian thực bảo đảm độ trễ thấp, độ tin cậy cao. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực

- Tận dụng tối đa hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tại các trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện để SMEs khai thác, học hỏi, thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh.

- Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.

b) Mở rộng khả năng tiếp cận hạ tầng nghiên cứu, phát triển công nghệ, phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo của Nhà nước

- Hỗ trợ kinh phí cho SMEs thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, hạ tầng tính toán hiệu năng cao để thử nghiệm, kiểm thử, đánh giá chất lượng và hiệu quả sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo; khai thác dịch vụ tại các hạ tầng dùng chung và các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực.

3. Hỗ trợ SMEs chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số

a) Hỗ trợ SMEs xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với các ngành, lĩnh vực

- Triển khai các công cụ hỗ trợ SMEs đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các bộ tiêu chí đánh giá thống nhất trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản, gắn với chuyển đổi xanh; Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực.

- Hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, ưu tiên các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo các chiến lược, chương trình chuyển đổi số quốc gia, thành phố và các chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Lồng ghép tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số SMEs.

- Xây dựng và phổ biến các mô hình mẫu chuyên đổi số theo ngành, lĩnh vực trọng điểm của thành phố để SMEs tham khảo, áp dụng.

b) Hỗ trợ SMEs tiếp cận các sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số

- Khảo sát, giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số phổ biến, cơ bản cho SMEs trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ SMEs và Cổng thông tin điện tử thành phố.

- Tổ chức công bố, cập nhật danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo đột phá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số. Phát triển hệ thống thông tin giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ SMEs và Cổng thông tin điện tử thành phố.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao phát triển các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số SMEs

- Hỗ trợ, đặt hàng nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo theo các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; ưu tiên các sản phẩm, giải pháp dùng chung, có khả năng nhân rộng, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị hoặc sử dụng các công nghệ số, công nghệ di động thế hệ mới.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, liên kết giữa SMEs với các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, quỹ đầu tư, trường đại học và cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo; đặt hàng cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo giải quyết các bài toán chuyển đổi số cụ thể của SMEs.

d) Hỗ trợ SMEs ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và tiếp nhận chuyển giao công nghệ

- Mở rộng quy mô số lượng SMEs được hỗ trợ, phổ cập các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số thông qua hỗ trợ thuê, mua các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phục vụ tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Tạo đột phá về chuyển đổi số, thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo của SMEs chuyên sâu theo các ngành, lĩnh vực: Xây dựng và triển khai các gói tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ việc cải tiến hoặc tạo ra mô hình kinh doanh mới, quy trình mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới; hỗ trợ lãi suất vay để ứng dụng, chuyển giao công nghệ số, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trên môi trường số; hỗ trợ tiếp cận, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ số mới thông qua cơ chế cấp phiếu hỗ trợ tài chính; hỗ trợ bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu

trí tuệ của các sản phẩm, giải pháp công nghệ số; hỗ trợ chi phí đánh giá sự phù hợp cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.

d) Hỗ trợ nâng cao năng lực số thông qua đào tạo, bồi dưỡng các chủ doanh nghiệp, lao động nông cốt và người lao động

- Triển khai chương trình bồi dưỡng giám đốc điều hành về chuyển đổi số nhằm phát triển tư duy chiến lược, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức triển khai chuyển đổi số theo hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành.

- Triển khai chương trình bồi dưỡng lao động nông cốt về chuyển đổi số trong SMEs nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên sâu. Chương trình được thiết kế theo hướng học đi đôi với làm, gắn với các bài toán chuyển đổi số cụ thể của doanh nghiệp.

- Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các SMEs thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số và các nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà.

e) Tổ chức hỗ trợ pháp lý cho SMEs chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, nắm vững, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, kinh tế số, dữ liệu, an ninh mạng và giao dịch điện tử; nâng cao năng lực pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số.

g) Thúc đẩy văn hóa chuyển đổi số

- Tổ chức các chương trình, hoạt động truyền thông, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số gắn với công tác khen thưởng, tôn vinh các SMEs chuyển đổi số hiệu quả.

- Định kỳ tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số cấp quốc gia và địa phương, bao gồm các hoạt động tham quan mô hình thực tế, hội thảo, hội nghị, triển lãm các sản phẩm, mô hình chuyển đổi số của SMEs.

h) Huy động các nguồn lực tài chính

* Nguồn ngân sách nhà nước:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ Đổi mới công nghệ, quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố (nếu có), cùng các quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hằng năm cho các Sở, ban, ngành và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Chuyển đổi số và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

* Nguồn quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Nguồn từ Quỹ Phát triển SMEs.

* Nguồn tài chính của doanh nghiệp: SMEs chủ động bố trí, sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số. Trong đó, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số theo quy định tại Luật Chuyển đổi số và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

* Nguồn vốn xã hội hóa:

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề nghiệp và tổ chức quốc tế tham gia tài trợ, đầu tư, cho vay ưu đãi hoặc bảo lãnh tín dụng cho SMEs trong quá trình chuyển đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số cung cấp giải pháp chuyển đổi số theo các mô hình linh hoạt, như: “dùng trước - trả sau”, “đồng đầu tư”, “chia sẻ doanh thu” hoặc các hình thức hợp tác phù hợp khác nhằm tăng khả năng tiếp cận công nghệ và thúc đẩy lan tỏa chuyển đổi số trong cộng đồng SMEs.

* Nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế: Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ không hoàn lại, vốn tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật từ các chương trình hợp tác song phương, đa phương và các quỹ phát triển của các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, đúng quy định; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo chỉ đạo tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi cấp có thẩm quyền theo quy định;

Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá trên môi trường số, bảo đảm dữ liệu cập nhật, kết nối, phục vụ chỉ đạo, điều hành kịp thời, trực tuyến.

2. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ theo khả năng cân đối của ngân sách; hướng dẫn thanh, quyết toán theo quy định hiện hành; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn.

3. Các Sở, ban, ngành thành phố

Xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép việc triển khai thực hiện Kế hoạch này vào kế hoạch liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện của đơn vị.

4. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hải Phòng; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hải Dương

Tích cực tham gia, đồng hành cùng các Sở, ban, ngành, địa phương trong các hoạt động đào tạo, tư vấn, nghiên cứu, kết nối công nghệ, chia sẻ dữ liệu, xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp số.

Chủ động đề xuất sáng kiến, mô hình, giải pháp thực tiễn, có khả năng nhân rộng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả trong cộng đồng SMEs.

5. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng, 5G tại khu công nghiệp, khu kinh tế; đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các địa phương.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; hỗ trợ chuyển đổi số cho SMEs trên địa bàn quản lý.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công khẩn trương thực hiện; trong quá trình triển khai nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, phản ánh bằng Văn bản (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp), báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ: KHHCN, TC;
- VPCP;
- CT, PCT Hoàng Minh Cường;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- Hiệp hội SMEs: HP, HD;
- CPV, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Phòng: VX, TC, NV&KTGS;
- Các DN viễn thông (giao Sở KHHCN gửi);
- Lưu: VT, N.Đ.Thắng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC
Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Hỗ trợ chuyển đổi số
cho SMEs trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số				
1	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các văn bản hướng dẫn	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định hướng dẫn	Tháng 11/2026
2	Góp ý, đề xuất cơ quan thẩm quyền hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản góp ý, đề xuất dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Thông tư hướng dẫn Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Tháng 11/2026
II	Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa				
1	Chỉ đạo việc phát triển hạ tầng băng rộng, 5G tại khu công nghiệp, khu kinh tế; đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	- 70% các khu công nghiệp, khu kinh tế có dịch vụ di động 5G đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa, Internet vạn vật công nghiệp, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều khiển thời gian thực bảo đảm độ trễ thấp, độ tin cậy cao. - Văn bản góp ý dự thảo Chương	Tháng 11/2026

				trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030.	
2	Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao	Các Sở, ban, ngành thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ	Tháng 11/2026
III Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số					
1	Lồng ghép tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	Hội nghị, hội thảo được tổ chức theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
2	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tổ chức hằng năm	Tháng 11/2026
3	Tổ chức hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm	Tháng 11/2026